

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (diện tích 3,84 ha) của Công ty TNHH Huy Hoàng Thiện**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (diện tích 3,84 ha) của Công ty TNHH Huy Hoàng Thiện tại Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định Báo cáo ĐTM ngày 21/01/2022;*

*Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (diện tích 3,84 ha) đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 08/CV-HHT ngày 13/5/2022 của Công ty TNHH Huy Hoàng Thiện;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 385/TTr-STNMT ngày 16/5/2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo ĐTM dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, diện tích 3,84 ha (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Huy Hoàng Thiện (sau đây gọi là Chủ dự

án) thực hiện tại xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2. Trách nhiệm của Chủ dự án**

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM của Dự án (có Phụ lục kèm theo) tại UBND xã Tây Thuận theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

3. Chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố môi trường phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án; bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường do hoạt động Dự án gây ra.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh;
- Công ty TNHH Huy Hoàng Thiện;
- UBND huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Thuận;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN**  
**KHAI THÁC ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI XÃ TÂY THUẬN,**  
**HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH (DIỆN TÍCH 3,84 HA) CỦA**  
**CÔNG TY TNHH HUY HOÀNG THIỆN**

(Kèm theo Quyết định số                      /QĐ-UBND ngày        /        /2022 của UBND tỉnh)

**1. Thông tin về dự án**

1.1. Tên Dự án: Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (diện tích 3,84 ha).

1.2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Huy Hoàng Thiện.

1.3. Địa chỉ liên hệ: thôn Thượng Sơn, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Điện thoại: 0256. 3584 079 – 0914 517 797.

1.4. Quy mô, công suất khai thác

- Diện tích: 3,84 ha.

- Thời gian khai thác: 05 năm.

- Thời gian làm việc trong ngày: 08 giờ (từ 07h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00).

- Tổng trữ lượng được phép khai thác: 213.082 m<sup>3</sup> đất địa chất (theo Quyết định số 5243/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định).

- Công suất khai thác: 36.500 m<sup>3</sup> đất địa chất/năm.

1.5. Phương pháp khai thác

Mở vỉa khai thác từ trung tâm khu vực mỏ đến cos +95m; đồng thời, san gạt phía Tây Bắc (điểm góc số 1) để tạo mặt bằng sân công nghiệp đến cos +90m để bố trí các công trình phụ trợ; khai thác theo lớp bằng từ trên xuống dưới với chiều sâu khai thác trung bình 4,54m ÷ 4,65m. Kết thúc khai thác, địa hình khu mỏ thoải dần từ cos +97m đến chân mỏ có cos thấp nhất +56m. Sử dụng 01 máy đào (dung tích gầu 1,25 m<sup>3</sup>) để khai thác và xe 15 tấn để vận chuyển đất đến công trình (xe vận chuyển và thiết bị khai thác phải thể hiện đầy đủ thông tin về tên doanh nghiệp, tên công trình thi công và tên mỏ khai thác theo quy định của UBND tỉnh tại Văn bản số 3296/UBND-KT ngày 22/5/2020).

1.6. Hạng mục, công trình

- Công trình bảo vệ môi trường: 03 hồ lắng, 01 hồ giảm tốc; kè chắn nước phía Đông Nam mở dài 60m; hệ thống mương thu gom, thoát nước mưa.

- Tuyến đường tạm trong mỏ (đường đất), kích thước: dài 79 m x rộng 5 m.

- Mương rửa bánh xe chở đất ra khỏi mỏ, kích thước: dài 5,0 m x rộng 4,0 m x sâu 0,5 m.

- Khu vực phụ trợ phía Tây Bắc (nằm trong khu vực mỏ), diện tích khoảng 750 m<sup>2</sup> để bố trí lán trại tạm, nhà vệ sinh di động, bãi tập kết xe và bãi thải tạm diện tích khoảng 100 m<sup>2</sup> để chứa đá thải.

## **2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn khai thác**

### **2.1. Các tác động môi trường chính**

- Các tác động liên quan đến chất thải: bụi, ồn phát sinh trong quá trình khai thác, vận chuyển đất đến nơi tiêu thụ; nước mưa chảy tràn (lấn bùn đất).

- Các tác động không liên quan đến chất thải: quá trình khai thác gây nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng đến khu vực đất trồng màu phía Đông Nam mỏ.

### **2.2. Quy mô, tính chất nước thải**

- Nước thải sinh hoạt: khoảng 0,8 m<sup>3</sup>/ngày có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và vi sinh cao.

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn đất phát sinh khoảng 5.312,6 m<sup>3</sup>/ngày (được tính cho ngày có lượng mưa phát sinh cao nhất với diện tích lưu vực tiếp nhận nước mưa chảy tràn 3,84 ha).

### **2.3. Quy mô, tính chất của bụi**

Bụi thải phát sinh trong quá trình khai thác và vận chuyển đất đến các công trình thực hiện san lấp.

### **2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường**

- Chất thải rắn sinh hoạt (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng 5 kg/ngày, có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy; gây mùi hôi và ruồi, nhặng.

- Đá thải phong hóa phát sinh trong quá trình khai thác khoảng 100 m<sup>3</sup>.

### **2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại phát sinh tại khu vực mỏ**

- Giẻ lau nhiễm dầu thải (Mã CTNH: 18 02 01): khoảng 10 kg/năm.

- Bóng đèn huỳnh quang thải (Mã CTNH: 16 01 06): khoảng 02 kg/năm.

### **2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác: không có.**

## **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án**

### **3.1. Về thu gom và xử lý nước thải**

a) Xử lý nước thải sinh hoạt: sử dụng nhà vệ sinh di động.

b) Xử lý nước mưa chảy tràn

- Mương thu gom nước mưa chảy tràn xung quanh khu mỏ (kích thước: dài 660 m x rộng 2,0 m x sâu 1,0 m) và hệ thống mương dẫn nước sau xử lý từ hồ lắng ra nguồn tiếp nhận (kích thước: dài 60 m x rộng 2,0 m x sâu 1,0 m). Các mương có kết cấu là mương đất hở, được gia cố đảm bảo.

- Hồ lắng phía Tây Bắc (tọa độ: 1.548.377 – 560.917), thể tích khoảng 144 m<sup>3</sup> (kích thước: dài 12 m x rộng 4 m x sâu 3 m); kết cấu 2 ngăn, được gia cố đảm bảo.

- Hồ lắng phía Đông Bắc (tọa độ: 1.548.389 – 561.074), thể tích khoảng 200 m<sup>3</sup> (kích thước: dài 20 m x rộng 4 m x sâu 2,5 m); kết cấu 2 ngăn, được gia cố đảm bảo.

- Hồ lắng phía Đông Nam (tọa độ: 1.548.167 – 561.089), thể tích khoảng 315 m<sup>3</sup> (kích thước: dài 21 m x rộng 6 m x sâu 2,5 m); kết cấu 2 ngăn, được gia cố đảm bảo.

- Hồ giảm tốc phía Tây Nam (1.548.171 – 560.936), thể tích khoảng 160 m<sup>3</sup> (kích thước: dài 16 m x rộng 4 m x sâu 2,5 m).

- Quy trình thu gom, xử lý:

+ Nước mưa chảy tràn phía Tây Bắc khu mỏ → Mương thu gom → Hồ lắng phía Tây Bắc → Mương dẫn nước (dài khoảng 20 m) → Rãnh thoát nước hiện trạng phía Tây Bắc mỏ.

+ Nước mưa chảy tràn phía Đông Bắc khu mỏ → Mương thu gom → Hồ lắng phía Đông Bắc → Mương dẫn nước (dài khoảng 20 m) → Rãnh thoát nước hiện trạng phía Đông Bắc mỏ.

+ Nước mưa chảy tràn phía Tây Nam khu mỏ → Mương thu gom → Hồ giảm tốc phía Tây Nam → Hồ lắng phía Đông Nam mỏ.

+ Nước mưa chảy tràn phía Đông Nam khu mỏ → Hồ giảm tốc phía Tây Nam khu mỏ → Mương thu gom → Hồ lắng phía Đông Nam → Mương dẫn nước (dài khoảng 20 m) → Rãnh thoát nước hiện trạng phía Đông Nam mỏ.

Nước mưa chảy tràn được thu gom về hồ lắng để xử lý đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (hệ số  $K_q = 0,9$  và  $K_f = 1,0$ ).

### 3.2. Về xử lý bụi

- Thường xuyên tưới nước trên tuyến đường vận chuyển đất từ Dự án đến công trình san lấp (đặc biệt lưu ý đoạn qua khu dân cư và Trường tiểu học Tây Thuận) và tăng cường vào mùa nắng; phủ bạt kín các phương tiện chuyên chở trong quá trình vận chuyển, không để rơi vãi.

- Vệ sinh bánh xe khi ra khỏi khu mỏ (mương rửa bánh xe phía Tây Bắc mỏ, kích thước: dài 5 m x rộng 4 m x sâu 0,5 m), vệ sinh tuyến đường vận chuyển từ mỏ đến công trình san lấp.

- Không vận chuyển vào thời gian học sinh đến trường, tan trường (từ 11h-13h30, 17h-7h sáng hôm sau).

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí 01 thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt đặt tại khu vực phụ trợ để thu gom và xử lý theo quy định.

- Đá thải phát sinh từ quá trình khai thác được tận dụng làm rọ đá, kè chắn nước và gia cố hồ lắng, hồ giảm tốc. Lượng đá thải thừa được đưa về bãi lưu chứa tại mặt bằng sân công nghiệp khoảng 100 m<sup>2</sup> để tận dụng san gạt hồ lắng và vùng trũng.

### 3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị các thùng lưu chứa chất thải nguy hại có dán nhãn và thực hiện lưu chứa theo quy định; hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý.

### 3.5. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường

a) Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường với các nội dung sau:

STT	Nội dung công việc	Khối lượng	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
1.	Cấm biển báo nguy hiểm tại khu vực mỏ.	04 cái	Đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác.	Trước khi triển khai dự án và giữ lại sau khi kết thúc khai thác.
2.	San gạt mặt bằng mỏ.	3.381 m <sup>3</sup>	Tạo bề mặt bằng phẳng, có độ nghiêng thuận lợi cho quá trình thoát nước và trồng cây.	Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc khai thác năm thứ 02, năm thứ 04 và kết thúc khai thác.
3.	San gạt hồ lắng	191,4 m <sup>3</sup>	Trả lại hiện trạng ban đầu.	Triển khai và hoàn thành sau 03 năm kể từ thời điểm bắt đầu trồng cây cải tạo phục hồi môi trường.
4.	Tháo dỡ rọ đá	29 m <sup>3</sup>		
5.	Tháo dỡ kè chắn nước phía Đông Nam	30 m <sup>3</sup>		
6.	San lấp mương thoát nước	132 m <sup>3</sup>		
7.	Tháo dỡ cống thoát nước qua đường	6 cái (12,3 tấn)		
8.	Tháo dỡ nhà tạm, nhà vệ sinh di động.	15 m <sup>2</sup>		
9.	Trồng rừng keo lai phủ xanh khu vực Dự án.	3,84 ha	Phủ xanh khu vực khai thác.	Thực hiện sau khi kết thúc san gạt mặt bằng năm khai thác thứ 02, thứ 04 và kết thúc khai thác.
10.	Đo vẽ địa hình khu mỏ.	3,84 ha	Giám sát chiều sâu khai thác.	Sau khi kết thúc khai thác mỗi năm.
11.	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ngoài khu vực mỏ	495 m <sup>3</sup>	Đảm bảo kết cấu tuyến đường phục vụ cho hoạt động vận chuyển.	Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày trước khi khai thác và sau khi kết thúc dự án.

b) Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Tổng dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường là: **321.883.000 đồng**  
(Ba trăm hai mươi một triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng chẵn).

- Số lần ký quỹ: 05 lần; thực hiện ký quỹ như sau:

+ Lần 1, số tiền: 80.471.000 đồng; thời điểm ký quỹ: trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ.

+ Các lần còn lại, số tiền: 60.353.000 đồng/lần ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định, 387 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2022.

3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Tạo bờ dèng xung quanh khu vực mỏ đảm bảo không gây sạt lở trong quá trình khai thác.

- Kè chắn nước phía Đông Nam được gia cố bằng đá thải có kích thước: dài 60 m x rộng 0,5 m x cao 1,0 m (tháo dỡ sau 03 năm kể từ thời điểm bắt đầu trồng cây cải tạo phục hồi môi trường).

#### **4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án**

- 03 hồ lắng 02 ngăn; 01 hồ giảm tốc; kè chắn nước; hệ thống mương thu gom, thoát nước mưa.

- Bãi thải tạm lưu chứa đá thải.

- Khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt.

- Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại.

**5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:** theo quy định hiện hành.